

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 20 ngày 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MAI SƠN tham gia phiên toà:** Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **94/2024/TLST-HS** ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/4/1997 tại huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã C, huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn T và bà Lò Thị D. Bị cáo có vợ là Lữ Thị H, có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân T: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 07/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, Lò Văn S điều khiển xe mô tô hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 35M2-7004 từ nhà đến Bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện MAI SƠN tìm mua ma túy sử dụng cho bản T. Đi đến khu vực bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, S gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc và mảnh nilon màu trắng với giá 200.000VNĐ. Mua được Heroine S lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại S gói lại vào mảnh nilon màu trắng, lớp ngoài gói bằng giấy bạc, cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi về. Khi đi được một đoạn vẫn thuộc bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện MAI SƠN, S bị tổ công tác Công an huyện MAI SƠN kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Ngoài ra tạm giữ của Lò Văn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 35M2-7004.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MAI SƠN phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh gói vật chứng thu giữ của Lò Văn S tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,16 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 242/KLMT ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSMS ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MAI SƠN đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 14 đến 18 tháng tù.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện MAI SƠN phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 35M2-7004, số khung RLHJC4626BY601188, số máy JC43E-5907536 đã qua sử dụng cho ông Lò Văn T.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận chiếc xe máy là tài sản thuộc sở hữu của ông, việc bị cáo sử dụng đi tàng trữ ma túy ông không biết nên có nguyện vọng xin lại tài sản để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện MAI SƠN, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MAI SƠN, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 04/01/2024, bị cáo mua 200.000VNĐ Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ tại bản Nong Mòn, xã Cò Nòi. Trên đường về, Lò Văn S bị tổ công tác đội Công an huyện MAI SƠN bắt quả tang thu giữ 0,16 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Về nhân T: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 17/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong nhưng vẫn tàng trữ và tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai đang bị suy thận độ 5, tình trạng sức khỏe kém.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy đang sống chung cùng bố mẹ, bản T không có tài sản riêng có giá trị. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận không còn khả năng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn S.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với ma túy bị thu giữ, Công an đã trích rút toàn bộ tiến hành trưng cầu giám định. Sau giám định không hoàn lại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì do Công an huyện MAI SƠN phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu. Xét thấy đây là đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 35M2-7004 bị thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn S. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa sơ thẩm xác định, chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của bị cáo). Việc bị cáo sử dụng xe máy khi tàng trữ ma túy, ông T không biết và có yêu cầu xin lại tài sản. Do đó, cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn S khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La với giá 200.000VNĐ. Việc trao đổi mua bán không có ai chứng kiến. Ngoài lời khai của S, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra mở rộng vụ án. Cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã C, huyện MAI SƠN, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/01/2024 đến ngày 07/01/2024). Bị cáo còn

phải chấp hành tiếp 14 (mười bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện MAI SƠN phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX vỏ màu đỏ, đen biển kiểm soát 35M2-7004, số khung RLHJC4626BY601188, số máy JC43E-5907536, xe không xe không có gương chiếu hậu, bị trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng cho ông Lò Văn T.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện MAI SƠN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MAI SƠN số 90/BB-CCTHADS ngày 07/5/2024).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MAI SƠN;
- Công an huyện MAI SƠN;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MAI SƠN;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tềnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

